

NGHỊ QUYẾT

Cho ý kiến đối với dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh xây dựng cơ bản tập trung bổ sung cho ngân sách cấp huyện giai đoạn 2021 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Nghị quyết 245/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 140/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện phân bổ kế hoạch đầu tư vốn cân đối ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu năm 2021;

Căn cứ Công văn số 4360/UBND-TH₂ ngày 09/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung bổ sung cho ngân sách cấp huyện giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 57/TTHĐND-VP ngày 20/7/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về danh mục đầu tư công trung hạn 2021-2025 vốn ngân sách tỉnh;

Căn cứ Công văn số 73/TTHĐND-VP ngày 06/9/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh danh mục công trình sử dụng vốn cân đối ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu giai đoạn 2021-2025;

Sau khi xem xét Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 06/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc cho ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh xây dựng cơ bản tập trung bổ sung cho ngân sách cấp huyện

giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, HĐND huyện và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh xây dựng cơ bản tập trung bổ sung cho ngân sách cấp huyện giai đoạn 2021 - 2025

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật; tổ chức thực hiện công trình và giải ngân vốn theo đúng quy định, đảm bảo phát huy hiệu quả nguồn vốn.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện khóa XXI, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 24 tháng 9 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện; TT UBMTTQ huyện;
- Các phòng, ban, đoàn thể, đơn vị cấp huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn
- Lưu: VT



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hiếu

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGÂN SÁCH TẬP TRUNG BỔ SUNG CỘ MỨC TIÊU GIẢI ĐOÀN 2021-2025 THEO NĂM THỰC HIỆN
(Kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện)

PHỤ LỤC 01

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư												Ghi chú							
					TMĐT						Dự kiến KH đầu tư trong hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn đã phân bổ năm 2021						
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh								
TỔNG SỐ																								
NĂM 2021																								
1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2020				564.278	538.065	413.278	149.331	413.278	149.331	121.074	110.956	0	19.683	121.074	110.956	0	19.683	19.683	19.683	0	19.683	19.683	
2	Thông cấp chôn sông bao vệ Đê Hội Thăng	Các xã: Xuân Phú, Đuan, Thăng, Xuân Hòa	2014	7.914	7.914	3.683	3.683	3.683	3.683	3.683	35	35	0	19.683	35	35	0	19.683	19.683	19.683	0	19.683	19.683	R
3	Đường giao thông trục ngang ra biển và vào khu dân cư tập trung sản xuất rau, củ, quả công nghệ cao xã Cổ Đạm	Cổ Đạm	2015	10.516	10.516	8.451	8.451	8.451	8.451	8.451	15	15	0	19.683	15	15	0	19.683	19.683	19.683	0	19.683	19.683	R
4	Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2021-2025				13.319	13.319	13.000	13.000	13.000	13.000	42	42	0	19.683	42	42	0	19.683	19.683	19.683	0	19.683	19.683	R
5	Hàng rào thông, điện vùng nuôi tôm trên cát xã Xuân Liên huyện Nghi Xuân (giai đoạn 1)	Xã Xuân Liên	2009-2011	13.500	12.500	11.250	11.250	11.250	11.250	11.250	42	42	0	19.683	42	42	0	19.683	19.683	19.683	0	19.683	19.683	R
6	Đường giao thông Liên thôn Yên Thăng - Yên Hòa xã Xuân Yên huyện Nghi Xuân	Xuân Yên		8.517	8.517	7.820	7.820	7.820	7.820	7.820	71	71	0	19.683	71	71	0	19.683	19.683	19.683	0	19.683	19.683	
7	Đường đi qua khu mỏ Viên Khê xã Viên Khê huyện Nghi Xuân	TT Đôn Khê		5.253	5.000	4.596	4.596	4.596	4.596	4.596	46	46	0	19.683	46	46	0	19.683	19.683	19.683	0	19.683	19.683	
8	Đường QLKT kết hợp vào vùng sản xuất chăn nuôi tập trung xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân	Xã Cổ Đạm		9.265	6.747	8.478	8.478	8.478	8.478	8.478	87	87	0	19.683	87	87	0	19.683	19.683	19.683	0	19.683	19.683	
9	Truyền tải điện sông Lam	TT Xuân An xã Xuân Quang, TT Tân Điền	2012-2015	254.926	254.926	250.938	250.938	250.938	250.938	250.938	131	131	0	19.683	131	131	0	19.683	19.683	19.683	0	19.683	19.683	
10	Hàng cáp đường桂 Lai đi khu D1 lịch Đại thi hào Nguyễn Du (giai đoạn 1)	TT Xuân Quang, TT Tân Điền	2010-2015	4003/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của UBND tỉnh	59.115	59.115	54.498	54.498	54.498	54.498	582	582	0	19.683	582	582	0	19.683	19.683	19.683	0	19.683	19.683	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bỏ từ dự án từ KC đến hết năm 2020	Lũy kế giải ngân từ KC đến hết ngày 31/01/2021	Như cấu đầu tư giải đoạn 2021-2025				Dự kiến KH đầu tư trong hạn vốn ngân sách địa phương giải đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn đã phân bổ năm 2021				Ghi chú
					TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	
10	Dưỡng trẻ chính liên thôn xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	Xã Xuân Giang		666/QĐ-UBND ngày 13/2/2015 của UBND tỉnh	6.099	6.099	5.370	4.250	5.370	4.250	88	88	350	350	88	88	350	350	88	88	350	350	
11	Nâng cấp, sửa chữa Đê II tương tự các anh hàng kilomet số 3, Xuân Hội, huyện Nghi Xuân	Xã Xuân Hội		1326/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của UBND tỉnh	1.999	1.999	1.500	1.500	1.500	1.500	350	350	350	350	88	88	350	350	88	88	350	350	
b Các dự án dự kiến hoàn thành giải đoạn 2021-2025					73.804	64.189	43.675	31.675	43.675	31.675	20.190	17.299	0	17.299	20.190	17.299	0	17.299	17.299	0	17.299	17.299	
1	Nâng cấp vượt đèo giao thông liên xã Văn - Lâm, huyện Nghi Xuân	Các xã: Xuân Lâm, Xuân Yên		3158/QĐ-Lâm, UBND ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh	40.840	40.840	25.559	22.059	25.559	22.059	5.342	5.342	5.342	5.342	11.957	11.957	5.342	5.342	11.957	11.957	5.342	5.342	
2	Sửa chữa nâng cấp Đập Đàng Trọp, xã Xuân Yên	Xã Xuân Yên		2004/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của UBND tỉnh	33.964	23.349	18.116	9.616	18.116	9.616	14.848	11.957	11.957	14.848	11.957	11.957	14.848	11.957	11.957	14.848	11.957	11.957	
II NAM 2022					27.500	21.750	0	0	0	0	27.500	21.750	0	27.500	21.750	0	27.500	21.750	0	27.500	21.750	0	0
a	Các dự án khởi công mới giải đoạn 2021-2025				27.500	24.750	0	0	0	0	27.500	24.750	0	0	27.500	24.750	0	0	27.500	24.750	0	0	
1	Nhà học 2 tầng 10 phòng và nhà vệ sinh giáo viên trường mầm non Tân Điền, huyện Nghi Xuân	TT Tân Điền	2022		13.500	12.150					13.500	12.150			13.500	12.150			13.500	12.150			
2	Nhà học 02 tầng 8 phòng hướng tiêu học Cường Gian	Xã Cường Gian	2022		7.000	6.300					7.000	6.300			7.000	6.300			7.000	6.300			
3	Nhà học 2 tầng 10 phòng trường tiêu học Xuân Hồng, cơ số 2	Xã Xuân Hồng	2022		7.000	6.300					7.000	6.300			7.000	6.300			7.000	6.300			
III NAM 2023					30.000	27.000	0	0	0	0	30.000	27.000	0	0	30.000	27.000	0	0	30.000	27.000	0	0	
a	Các dự án khởi công mới giải đoạn 2021-2025				30.000	27.000	0	0	0	0	30.000	27.000	0	0	30.000	27.000	0	0	30.000	27.000	0	0	
1	Đẩy nhà học bộ nhà 3 tầng Trường THCS Đan Trường Hải	Xã Đan Trường	2023		9.000	8.100					9.000	8.100			9.000	8.100			9.000	8.100			
2	Nhà học 2 tầng 12 phòng và khuôn viên trường tiêu học Tân Điền	TT Tân Điền	2023		10.000	9.000					10.500	9.000			10.500	9.000			10.500	9.000			
3	Nhà đa năng trường THPT Nghi Xuân	Xã Cổ Đan	2023		6.000	5.400					6.000	5.400			6.000	5.400			6.000	5.400			
8	Nhà hiệu bộ và chức năng 2 tầng 8 phòng Trường tiêu học Xuân Giang	Xã Xuân Giang	2024		5.000	4.500					5.000	4.500			5.000	4.500			5.000	4.500			
IV NAM 2024					23.000	20.700	0	0	0	0	23.000	20.700	0	0	23.000	20.700	0	0	23.000	20.700	0	0	
a	Các dự án khởi công mới giải đoạn 2021-2025				23.000	20.700	0	0	0	0	23.000	20.700	0	0	23.000	20.700	0	0	23.000	20.700	0	0	

2

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bỏ từ dự án từ KC đến hết năm 2020	Lũy kế giải ngân từ KC đến hết ngày 31/01/2021	Nhu cầu đầu tư giải đoạn 2021-2025	Trong đó: Ngân sách tỉnh				Trong đó: Ngân sách địa phương giải đoạn 2021-2025				Dư kiến KH đầu tư trung hạn và ngân sách địa phương giải đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn đã phân bổ năm 2021				Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách địa phương	Tổng số	Trong đó: Ngân sách XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu		Tổng số	Trong đó: Ngân sách XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu	Tổng số	Trong đó: Ngân sách XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu	
1	Dãy nhà hiệu bộ 2 tầng 15 phòng trường THCS Xuân Viên	Xã Xuân Viên	2024		10.500	9.450	10.500	10.500	9.450	10.500	9.450	10.500	9.450	10.500	9.450	10.500	9.450	10.500	9.450			
2	Hệ thống kênh thoát lũ xã Cỏ Đạm, Xuân Liên	Xã Cỏ Đạm, xã Xuân Liên	2024		12.500	11.250	12.500	11.250	12.500	11.250	12.500	11.250	12.500	11.250	12.500	11.250	12.500	11.250	12.500	11.250		
V	NAM 2025				20.500	18.823	20.500	18.823	20.500	18.823	20.500	18.823	20.500	18.823	20.500	18.823	20.500	18.823	20.500	18.823		
a	Các dự án khởi công mới giải đoạn 2021-2025				20.500	18.823	20.500	18.823	20.500	18.823	20.500	18.823	20.500	18.823	20.500	18.823	20.500	18.823	20.500	18.823		
1	Nâng cấp tuyến đường nội thị trấn Tiên Điền - Đền thờ Nguyễn Công Trứ - xã Xuân Mỹ	TT Tiên Điền, xã Xuân Giang, xã Xuân Mỹ	2025		20.500	18.823	20.500	18.823	20.500	18.823	20.500	18.823	20.500	18.823	20.500	18.823	20.500	18.823	20.500	18.823		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN




KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG-NGÂN SÁCH ĐỀ TẬP TRUNG BỔ SUNG CƠ MỨC TIÊU GIẢI ĐOÀN 2021-2025 THEO NGÀNH LĨNH VỰC

PHỤ LỤC 02

TT	Danh mục dự án	Mã dự án (TABMIS)	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Quỹ định đầu tư												Đơn vị: Triệu đồng							
							Tài trợ		Lập kế hoạch đầu tư cho dự án (từ 01/01/2020)		Chi trả giải ngân từ KC đến hết ngày 31/01/2021		Nhu cầu đầu tư giải đoạn 2021-2025		Dự kiến KH đầu tư trong hạn vốn ngân sách địa phương giải đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn đã phân bổ năm 2021									
							Tổng số (tính cả các nguồn vốn)	Tổng số (tính các nguồn vốn)	Tổng số (tính các nguồn vốn)	Tổng số (tính các nguồn vốn)	Tổng số (tính các nguồn vốn)	Tổng số (tính các nguồn vốn)	Tổng số (tính các nguồn vốn)	Tổng số (tính các nguồn vốn)	Tổng số (tính các nguồn vốn)	Tổng số (tính các nguồn vốn)	Tổng số (tính các nguồn vốn)	Tổng số (tính các nguồn vốn)								
TỔNG SỐ							564.228	538.065	413.278	149.331	413.278	149.331	124.074	110.956	0	19.683	124.074	110.956	0	19.683	19.683	19.683	19.683	0	19.683	
1	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn						308.305	297.440	272.756	13.430	272.756	13.430	27.996	23.855	0	12.605	27.996	23.855	0	12.605	12.605	12.605	12.605	0	12.605	
a	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2020						262.841	262.841	254.640	3.814	254.640	3.814	647	647	0	647	647	647	0	647	647	647	647	0	647	
1	Trồng cây, chăm sóc bảo vệ Bê Hết Thông		Các xã: Xuân Phú, Đan Thượng, Xuân Hòa	Cấp 4	2014	2735/QĐ-UBND ngày 23/02/2011 của UBND tỉnh	7.914	7.914	3.683	3.683	3.683	3.683	35	35	0	35	35	35	0	35	35	35	35	0	35	
2	Tuyến đường nội đồng Lâm		TT Xuân An, xã Xuân Giảng, TT Trăn Điền	Cấp 4	2012-2015	232/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của UBND tỉnh	254.926	254.926	250.958	131	250.958	131	612	612	0	612	612	612	0	612	612	612	612	0	612	
b	Các dự án dự kiến hoàn thành giải đoạn 2021-2025						32.964	23.349	18.116	9.616	18.116	9.616	14.848	11.957	0	11.957	14.848	11.957	0	11.957	11.957	11.957	11.957	0	11.957	
1	Sửa chữa nâng cấp Đập Đông Trẹy, xã Xuân Viên		Xã Xuân Viên	Cấp 4	2011-2021	2004/QĐ-UBND của UBND tỉnh	32.964	23.349	18.116	9.616	18.116	9.616	14.848	11.957	0	11.957	14.848	11.957	0	11.957	11.957	11.957	11.957	0	11.957	
c	Các dự án khác công mới giải đoạn 2021-2025						12.500	11.250	0	0	0	0	12.500	11.250	0	11.250	12.500	11.250	0	11.250	12.500	12.500	12.500	0	12.500	
II	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo						68.000	61.200	0	0	0	0	68.500	61.200	0	68.500	61.200	61.200	0	68.500	61.200	61.200	61.200	0	68.500	
a	Các dự án khác công mới giải đoạn 2021-2025						68.000	61.200	0	0	0	0	68.500	61.200	0	68.500	61.200	61.200	0	68.500	61.200	61.200	61.200	0	68.500	
1	Nhà học 2 tầng 10 phòng + vệ sinh giáo viên trường mầm non Trăn Điền, huyện Nghi Xuân		TT Trăn Điền	Cấp III	2022		13.500	12.150	0	0	0	0	13.500	12.150	0	12.150	13.500	12.150	0	12.150	13.500	12.150	12.150	0	13.500	
2	Nhà học 07 tầng 8 phòng + phòng học Cường Xuân		Xã Cường Xuân	Cấp III	2022		7.000	6.300	0	0	0	0	7.000	6.300	0	6.300	7.000	6.300	0	6.300	7.000	6.300	6.300	0	7.000	
3	Nhà học 2 tầng 10 phòng + trường tiểu học Xuân Hồng, cơ sở 2		Xã Xuân Hồng	Cấp III	2022		7.000	6.300	0	0	0	0	7.000	6.300	0	6.300	7.000	6.300	0	6.300	7.000	6.300	6.300	0	7.000	
4	Dạy nhà học, bổ môn 3 tầng 12 phòng THCS Đan Trường Hội		Xã Đan Trường	Cấp III	2023		9.000	8.100	0	0	0	0	9.000	8.100	0	8.100	9.000	8.100	0	8.100	9.000	8.100	8.100	0	9.000	
5	Nhà học 2 tầng 12 phòng và phòng sinh viên trường tiểu học Trăn Điền		TT Trăn Điền	Cấp III	2023		10.000	9.000	0	0	0	0	10.500	9.000	0	9.000	10.500	9.000	0	9.000	10.500	9.000	9.000	0	10.500	
6	Nhà đa năng trường THPT Nghi Xuân		Xã Cổ Đan	Cấp III	2023		6.000	5.400	0	0	0	0	6.000	5.400	0	5.400	6.000	5.400	0	5.400	6.000	5.400	5.400	0	6.000	
7	Dạy nhà học bổ 2 tầng 15 phòng trường THCS Xuân Viên		Xã Xuân Viên	Cấp III	2024		10.500	9.450	0	0	0	0	10.500	9.450	0	9.450	10.500	9.450	0	9.450	10.500	9.450	9.450	0	10.500	
8	Nhà học bổ và chức năng 2 tầng 8 phòng Trường tiểu học Xuân Giảng		Xã Xuân Giảng	Cấp III	2024		5.000	4.500	0	0	0	0	5.000	4.500	0	4.500	5.000	4.500	0	4.500	5.000	4.500	4.500	0	5.000	
III	Lĩnh vực giáo dục khác						172.006	164.108	126.022	121.402	126.022	121.402	27.187	25.510	0	25.510	172.006	164.108	126.022	0	126.022	172.006	164.108	126.022	0	172.006



TT	Danh mục dự án	Mã dự án (T/ABMIS)	Địa điểm	Năng lực XD thiết kế	Thời gian KC- HT	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư												Ghi chú									
							TMĐT		Lợi ích thu được từ dự án từ KC đến hết năm 2020		Lợi ích gián tiếp từ KC đến hết ngày 31/01/2021		Niềm cần đầu tư giai đoạn 2021-2025				Dự kiến KH đầu tư trong hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn dự phân bổ năm 2021							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)					
							Trong đó: Ngân sách tỉnh		Trong đó: Ngân sách tỉnh		Trong đó: Ngân sách tỉnh		Trong đó: Ngân sách tỉnh		Trong đó: Ngân sách tỉnh		Trong đó: Ngân sách tỉnh			Trong đó: Ngân sách tỉnh		Trong đó: Ngân sách tỉnh		Trong đó: Ngân sách tỉnh				
a	Các dự án hoàn thành hạn giải, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2020						111.266	104.445	100.463	99.343	100.463	99.343	1.345	1.345	0	1.345	1.345	1.345	1.345	1.345	0	1.345	1.345	1.345	1.345	1.345		
1	Đường giao thông trục ngang ra biển và vào Khu chế xuất tập trung sản xuất rau, củ, quả công nghệ cao Xá Cò Đàm	Cổ Đàm	Cấp IV	2015	4147/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh	10.516	10.516	8.451	8.451	8.451	8.451	8.451	15	15	0	15	15	15	15	15	15	0	15	15	15	15	15	
2	Hà tầng giao thông, dân chúng nuôi tôm trên cát xã Xuân Lộc, huyện Nghi Xuân (giai đoạn 1)	Xá Xuân Lộc		2012-2013	3224/QĐ-UBND ngày 20/10/2012 của UBND tỉnh	12.500	12.500	11.250	11.250	11.250	11.250	11.250	457	457	0	457	457	457	457	457	457	0	457	457	457	457	457	
3	Đường giao thông Liên thôn Yên Thành - Yên Hòa xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân	Xuân Yên		2015-2016	4813/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh	8.517	8.517	7.820	7.820	7.820	7.820	7.820	71	71	0	71	71	71	71	71	71	0	71	71	71	71	71	
4	Đường đi qua khu vực Xá Xuân Quận Công, huyện Nghi Xuân xã Tân Đức, huyện Nghi Xuân	TT Đức Quận		2017-2018	1283/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh	5.253	3.600	4.596	4.596	4.596	4.596	4.596	46	46	0	46	46	46	46	46	46	0	46	46	46	46	46	
5	Đường GNTT kết hợp vào vùng sản xuất chăn nuôi tập trung xã Cổ Đàm, huyện Nghi Xuân	Xá Cổ Đàm		2015-2016	4820/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh	9.265	6.747	8.478	8.478	8.478	8.478	8.478	87	87	0	87	87	87	87	87	87	0	87	87	87	87	87	
6	Nâng cấp đường Gia Lạc ở khu D, thị trấn Đồi Bùn, huyện Nghi Xuân (giai đoạn 1)	TT Xuân An, xã Xuân Giang, TT Tân Đức	Cấp 4	2010-2015	4002/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của UBND tỉnh	59.115	59.115	54.498	54.498	54.498	54.498	54.498	582	582	0	582	582	582	582	582	582	0	582	582	582	582	582	
7	Đường trục chính liên thôn xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	Xá Xuân Giang		2015-2016	666/QĐ-UBND ngày 13/2/2015 của UBND tỉnh	6.099	6.099	5.370	4.250	5.370	4.250	4.250	88	88	0	88	88	88	88	88	88	0	88	88	88	88	88	
b	Các dự án dự kiến hoàn thành giải đoạn 2021-2025						40.540	40.540	25.559	22.059	25.559	22.059	5.342	5.342	0	5.342	5.342	5.342	5.342	5.342	0	5.342	5.342	5.342	5.342	5.342		
1	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Văn - Lĩnh, huyện Nghi Xuân	Các xã Xuân Lĩnh, Xuân Văn	Cấp 4	2019-2020	3058/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh	40.840	40.840	25.559	22.059	25.559	22.059	22.059	5.342	5.342	0	5.342	5.342	5.342	5.342	5.342	5.342	0	5.342	5.342	5.342	5.342	5.342	
c	Các dự án khác đang mới giải đoạn 2021-2025						20.500	18.823	0	0	0	0	20.500	18.823	0	20.500	18.823	18.823	18.823	18.823	0	0	0	0	0	0		
1	Nâng cấp tuyến đường nối Thị trấn Lạc Thủy - Đồi Bùn (Phước Công - Tr - Xã Xuân An)	TT Thị trấn Lạc Thủy, xã Xuân An	Cấp III	2025		70.500	18.823					70.500	18.823															
IV	Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội						15.318	15.318	14.500	14.500	14.500	14.500	391	391	0	391	391	391	391	391	0	391	391	391	391	391		
I	Các dự án hoàn thành hạn giải, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2020						15.318	15.318	14.500	14.500	14.500	14.500	391	391	0	391	391	391	391	391	0	391	391	391	391	391		
1	Nhà Văn hóa Nguyễn Du	TT Nghi Xuân	Cấp 3	2009-2011	Số 4017/QĐ-UBND ngày 25/9/2009 của UBND tỉnh	13.319	13.319	13.000	13.000	13.000	13.000	13.000	42	42	0	42	42	42	42	42	0	42	42	42	42	42		
2	Nâng cấp sân chơi Dô Lương nhân các anh hùng liệt sỹ, xã Xuân Hòa, huyện Nghi Xuân	Xá Xuân Hòa	Cấp IV	2019-2020	1268/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của UBND tỉnh	1.999	1.999	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	350	350	0	350	350	350	350	350	0	350	350	350	350	350		



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN